

Số: 42/2016/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 19 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 112/TTr-SYT ngày 10/10/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương, như sau:

“2. Chính sách khen thưởng

a) Hàng năm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Bằng khen (do Sở Y tế xét và đề nghị) cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (có từ 100 cán bộ, nhân viên trở lên) có thành tích liên tục 3 năm đạt các tiêu chuẩn trong thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình như sau:

- Không có người sinh con lần thứ nhất trước 22 tuổi.

- Không có người sinh con thứ 2 cách con lần thứ nhất dưới 3 năm.

- Tổng số sinh trong đơn vị không vượt quá 25% so với nữ trong diện sinh (nữ trong diện sinh là nữ đã có chồng, chưa con hoặc có 01 con).

- Không có người sinh con lần thứ 3 trở lên (không tính người đang mang thai).



- 25% bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh năm 2016 (mỗi năm tăng 5%, riêng năm 2020 tăng 10% và đạt tỷ lệ chung là 50%).

- 50% trẻ sơ sinh được sàng lọc năm 2016 (mỗi năm tăng 7%, riêng năm 2020 tăng 9% và đạt tỷ lệ chung là 80%).

Mức tiền thưởng: theo Điểm a Khoản 2 Điều 75 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 42/2010/NĐ-CP).

b) Hàng năm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Cờ thi đua xuất sắc cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đứng đầu, đạt và vượt chỉ tiêu (do Sở Y tế xét và đề nghị) có thành tích xuất sắc nhất đạt các tiêu chuẩn trong thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình như sau:

- Giảm tỷ lệ sinh nhanh nhất trong các xã, phường, thị trấn trong năm/toàn tỉnh.

- Không có người sinh con lần thứ 3 trở lên (không tính người đang mang thai).

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đạt, vượt chỉ tiêu kế hoạch giao hàng năm.

- Tỷ số giới tính khi sinh ≤ 107 (bé trai/bé gái).

- 25% bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh năm 2016 (mỗi năm tăng 5%, riêng năm 2020 tăng 10% và đạt tỷ lệ chung là 50%).

- 50% trẻ sơ sinh được sàng lọc năm 2016 (mỗi năm tăng 7%, riêng năm 2020 tăng 9% và đạt tỷ lệ chung là 80%).

- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (>30% người cao tuổi được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe dựa vào cộng đồng).

Mức tiền thưởng: theo Điểm e Khoản 2 Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

c) Hàng năm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Cờ thi đua xuất sắc cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đứng đầu, đạt và vượt chỉ tiêu (do Sở Y tế xét và đề nghị) có thành tích liên tục 3 năm đạt các tiêu chuẩn trong thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình như sau:

- Đạt tỷ lệ giảm sinh.

- Không có người sinh con lần thứ 3 trở lên (không tính người đang mang thai).

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đạt, vượt chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Tỷ số giới tính khi sinh ≤ 107 (bé trai/bé gái).

- 25% bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh năm 2016 (mỗi năm tăng 5%, riêng năm 2020 tăng 10% và đạt tỷ lệ chung là 50%).

- 50% trẻ sơ sinh được sàng lọc năm 2016 (mỗi năm tăng 7%, riêng năm 2020 tăng 9% và đạt tỷ lệ chung là 80%).

- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (>30% người cao tuổi được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe dựa vào cộng đồng).

Mức tiền thưởng: theo Điểm e Khoản 2 Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

d) Hàng năm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng bằng khen cho các khu, ấp có thành tích 3 năm liên tục đạt các tiêu chuẩn trong thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình như sau:

- Đạt tỷ lệ giảm sinh.

- Không có người sinh con lần thứ 3 trở lên (không tính người đang mang thai).

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đạt vượt chỉ tiêu kế hoạch giao.

- 25% bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh năm 2016 (mỗi năm tăng 5%, riêng năm 2020 tăng 10% và đạt tỷ lệ chung là 50%).

- 50% trẻ sơ sinh được sàng lọc năm 2016 (mỗi năm tăng 7%, riêng năm 2020 tăng 9% và đạt tỷ lệ chung là 80%).

- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (>30% người cao tuổi được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe dựa vào cộng đồng).

Mức tiền thưởng: theo Điểm a Khoản 2 Điều 75 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

đ) Hàng năm Giám đốc Sở Y tế cấp giấy chứng nhận cho các khu, ấp có thành tích đạt các tiêu chuẩn trong thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình như sau:

- Giảm tỷ lệ sinh theo kế hoạch trong năm.

- Không có người sinh con lần thứ 3 trở lên (không tính người đang mang thai).

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đạt vượt chỉ tiêu kế hoạch giao hàng năm.

- 25% bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh năm 2016 (mỗi năm tăng 5%, riêng năm 2020 tăng 10% và đạt tỷ lệ chung là 50%).

- 50% trẻ sơ sinh được sàng lọc năm 2016 (mỗi năm tăng 7%, riêng năm 2020 tăng 9% và đạt tỷ lệ chung là 80%).

- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (>30% người cao tuổi được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe dựa vào cộng đồng).

Mức tiền thưởng: theo Điểm d Khoản 2 Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ”.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, TT Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành (20);
- Chi cục DS-KHHGD;
- UBND các huyện, tx, tp;
- LĐVP, Thái, TH, HCTC, TTCB, Website tỉnh; tr
- Lưu VT. 53

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Hưng